

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /7/2020 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	8.550.773	3.786.233	44%	98%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	6.607.350	2.771.741	42%	97%
I	Chi đầu tư phát triển	794.592	333.470	42%	92%
1	Chi đầu tư cho các dự án	794.592	333.470	42%	92%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	5.553.269	2.438.271	44%	98%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.531.180	918.768	36%	86%
2	Chi khoa học và công nghệ	13.584	12.692	93%	192%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	694.450	352.731	51%	139%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	51.584	19.339	37%	104%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	69.879	17.817	25%	90%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	14.170	3.322	23%	96%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	48.064	13.696	28%	71%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	781.275	267.282	34%	89%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	706.715	531.655	75%	135%
10	Chi bảo đảm xã hội	81.994	66.849	82%	143%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	250			
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
V	Dự phòng ngân sách	132.770			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.920.423	1.014.492	53%	103%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.046.818	515.109	49%	178%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	646.855	408.683	63%	77%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	226.750	90.700	40%	55%